



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

CHỦ BIÊN: GS.TS. NGUYỄN VĂN THẢO



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HÀ NỘI, 2009

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI**

NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

GS.TS Nguyễn Văn Thảo (Chủ biên)

GS.TS Trần Đình Huỳnh

PGS.TS Nguyễn Tất Viễn

ThS. Nguyễn Thị Hồng Khánh

**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2009**

LỜI NÓI ĐẦU

Xin chào các anh/chị học viên!

Giáo dục mở và từ xa là nhiệm vụ trọng tâm của Viện Đại học Mở Hà Nội. Do tính đặc thù của loại hình đào tạo, Nhà trường đã biên soạn học liệu theo chuẩn của các nước trong khu vực ASEAN, tạo điều kiện thuận lợi cho người học lĩnh hội tri thức và phát triển kỹ năng. Giáo trình “Nhà nước và Pháp luật” do tập thể tác giả biên soạn, đó là:

- GS.TS Nguyễn Văn Thảo
- GS.TS Trần Đình Huýnh
- PGS.TS Nguyễn Tất Viễn
- ThS. Nguyễn Thị Hồng Khánh

Nhóm tác giả là những nhà khoa học đã nhiều năm gắn bó với sự nghiệp giáo dục - đào tạo, có nhiều công trình nghiên cứu đã được xuất bản. Giáo trình “Nhà nước và Pháp luật” biên soạn lần này là kết quả tích lũy về kinh nghiệm giảng dạy và quá trình trực tiếp làm công tác quản lý trên các cương vị khác nhau liên quan đến các chuyên đề của môn học.

Giáo trình gồm 15 chương, được biên soạn công phu, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn về nhà nước và pháp luật. Sau khi học xong môn học này anh/chị sẽ vững vàng và tự tin hơn trong công tác và cuộc sống, thực hiện tốt phương châm “Sống và làm việc theo pháp luật”.

Chúc các anh/chị học tập tốt!

BAN BIÊN TẬP

CHƯƠNG I

HỌC THUYẾT MÁC - LÊNIN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Xin chào anh/chị học viên.

Rất hân hạnh được gặp anh/chị trong chương I môn Nhà nước và Pháp luật.

Môn học này được giảng dạy tại các trường Đại học trong cả nước theo Quy chế chung của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Mở đầu là chương I, trình bày học thuyết Mác - Lênin về Nhà nước và pháp luật.

Học thuyết Mác - Lênin về Nhà nước được Mác (1818 - 1830) và Ăngghen (1820 - 1895) viết trong nhiều tác phẩm, chủ yếu viết trong duy vật lịch sử (Triết học). Cả ba bộ phận của Học thuyết Mác - Lênin (Triết học, Kinh tế chính trị học và Chủ nghĩa xã hội khoa học) đều có đề cập ít nhiều đến vấn đề nhà nước nhưng được trình bày nhiều hơn ở phần Duy vật lịch sử (Triết học) về nguồn gốc, bản chất, chức năng nhà nước.

Khi còn sống Mác đang viết bản thảo về Nhà nước nhưng chưa viết xong thì ông qua đời. Ăngghen đã tiếp thu và cuốn sách ra đời với tên gọi "Nguồn gốc sở hữu, nguồn gốc gia đình, nguồn gốc nhà nước".

Cuốn sách đã được dịch sang tiếng Việt từ hơn ba thập kỷ, được đánh giá cao về nền tảng tư tưởng, tư duy lý luận và phương pháp luận nghiên cứu lịch sử Nhà nước.

Lênin (1870 - 1924) người tiếp tục sự nghiệp của Mác - Ăngghen, dựa vào điều kiện lịch sử cụ thể của thời kì đó đã bổ sung, phát triển học thuyết của Mác - Ăngghen về triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học.

Với thực tiễn phong phú của Cách mạng Tháng mười và Nhà nước Xô Viết đầu tiên trong lịch sử, các tác phẩm của Lênin tập trung nhiều vào luận điểm về cách mạng xã hội chủ nghĩa, về nhà nước và chuyên chính vô sản, về nhiệm vụ chính trị trong thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nói riêng về nhà nước, về lịch sử tư tưởng chính trị pháp lý, học thuyết Lênin về nhà nước đã đưa ra nhiều luận điểm có tính khoa học và thực tiễn cao những giải đáp đúng đắn cho nhiều câu hỏi mà nhiều học giả trước đã trả lời vẫn chưa thấu đáo, còn nhiều tranh cãi.

Năm 1917, tác phẩm Nhà nước và Cách mạng của Lênin ra đời, trình bày có hệ thống, đầy đủ về vấn đề nhà nước, nguồn gốc nhà nước, những tiền đề hình thành nhà nước ban đầu trong lịch sử loài người, sự phát triển các nhà nước với nhiều hình thức khác nhau, vai trò, vị trí của nhà nước trong xã hội được ấn định khác nhau trong mỗi quốc gia, vào những thời điểm lịch sử phát triển của mỗi giai đoạn.

Về sau này, học thuyết Mác - Ăngghen - Lênin về nhà nước và pháp luật được nghiên cứu rộng rãi ở nhiều nước trên thế giới cả những nước có nền kinh tế phát triển như Pháp, Anh, Thụy Điển, Đức. Hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa trước đây đã có nhiều công trình nghiên cứu, nhiều tác phẩm được xuất bản, nhiều giáo trình của các trường Đại học, Học viện các nước đã được viết để giảng dạy cho sinh viên. Đó là những luận điểm về:

- Nhà nước và pháp luật là sản phẩm của xã hội loài người đã phân chia thành các giai cấp.

- Nhà nước là một giai cấp được tổ chức thành giai cấp thống trị. Nhà nước là công cụ thống trị của giai cấp này đối với giai cấp khác. Trong tác phẩm "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước", và trong tác phẩm "Chống Duy-ring" đều cho rằng Nhà nước xuất hiện từ sự cần thiết đối với một xã hội đã phân chia giai cấp, phải xử lý các mối quan hệ giữa các lực lượng đối chọi nhau trong xã hội. Nhà nước như vậy có vẻ như đứng trên xã hội, song thực ra, là công cụ của giai cấp thống trị về kinh tế, nhờ công cụ Nhà nước ấy, giai cấp thống trị về kinh tế trở thành giai cấp thống trị cả về chính trị.

- Lênin và nhiều nhà lý luận của Liên Xô, các nước Đông Âu, Trung Quốc đã đưa ra luận điểm về xây dựng một nền dân chủ mới của số đông, một triệu lần dân chủ hơn dân chủ tư sản, tạo lập một Nhà nước đã không còn là Nhà nước nguyên nghĩa và hướng dần dần đến tự tiêu vong.

Chương I gồm 4 nội dung:

- I- Nguồn gốc Nhà nước
- II- Bản chất, vai trò, chức năng của Nhà nước
- III- Kiểu Nhà nước
- IV- Hình thức Nhà nước

Mục đích chung là khi học xong chương I, học viên nắm được lịch sử ra đời Nhà nước của xã hội loài người, tiến trình phát triển các kiểu Nhà nước

khác nhau từ khi có Nhà nước đến nay, có khả năng bước đầu xem xét, đánh giá các Nhà nước cụ thể hiện đang tồn tại.

Mục đích cụ thể là học viên sẽ:

- Nắm được khái niệm Nhà nước là một tổ chức thế nào, nguồn gốc ra đời Nhà nước, những dấu hiệu cơ bản thể hiện một quốc gia, một Nhà nước.
- Nắm được bản chất, vai trò của Nhà nước trong đời sống xã hội, nó thể hiện những chức năng gì trong muôn vàn hoạt động của con người trong xã hội.
- Hiểu thế nào là kiểu Nhà nước, hình thức Nhà nước để có thể liên hệ với thực trạng các nước hiện nay có những hình thức gì trong việc tổ chức quốc gia của mình.

I. Nguồn gốc Nhà nước

Thị tộc là tổ chức cơ sở đầu tiên của xã hội loài người trong chế độ Cộng sản nguyên thủy, được tổ chức theo huyết thống. Nhiều thị tộc hợp thành bộ tộc. Nhiều bộ tộc hợp thành bộ lạc. Quyền lực trong xã hội nguyên thủy là quyền lực xã hội với hệ thống quản lý rất đơn giản (Hội đồng thị tộc, hội đồng bộ tộc, hội đồng bộ lạc), không mang tính giai cấp, không tách rời xã hội, do xã hội tổ chức ra và phục vụ lợi ích của cả cộng đồng. Sự tồn tại và cách tổ chức quyền lực đó là biểu hiện rõ rệt nhất của xã hội Cộng sản nguyên thủy.

Xã hội cộng sản nguyên thủy đã có 3 lần phân công lớn về lao động xã hội:

1. Trồng trọt tách khỏi chăn nuôi.
2. Thủ công nghiệp tách khỏi nông nghiệp.
3. Buôn bán phát triển, thương nghiệp xuất hiện.

Do phân công lao động, sản phẩm làm ra ngày càng nhiều, chế độ tư hữu xuất hiện. Số người giàu có, chiếm nhiều tư liệu sản xuất và sản phẩm, làm giàu bằng cách bóc lột trở thành giai cấp thống trị, còn những người nghèo khổ trong thị tộc, những tù binh trong chiến tranh trở thành nô lệ, trở thành giai cấp bị bóc lột... Đề điều hành và quản lý xã hội mới, đòi hỏi phải có tổ chức mới khác về chất so với xã hội thị tộc. Tổ chức đó chính là Nhà nước. Nhà nước xuất hiện một cách khách quan do nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.

Nhu cầu đó là tiền đề kinh tế và xã hội của việc xuất hiện Nhà nước.

Tiền đề kinh tế về sự ra đời Nhà nước là sản phẩm xã hội ngày càng nhiều, chế độ tư hữu về tài sản bắt đầu xuất hiện.

Tiền đề xã hội về sự ra đời Nhà nước đó là sự phân chia xã hội thành các giai cấp.

Việc xuất hiện Nhà nước với các tiền đề kinh tế, xã hội còn có những dấu hiệu cơ bản trong quá trình hình thành Nhà nước. Các dấu hiệu là:

1. Dấu hiệu về biên giới lãnh thổ

Nhà nước chỉ xuất hiện trên cơ sở một lãnh thổ đã vạch ra, có đường biên giới. Điều này có nghĩa là phải có nước nhà rồi mới có Nhà nước. Trước khi Nhà nước xuất hiện, các thị tộc, bộ tộc không vạch rõ biên giới lãnh thổ của mình.

2. Dấu hiệu về cộng đồng dân cư sống trong lãnh thổ

Tất cả những người sống trong lãnh thổ đều thuộc một cộng đồng thống nhất của quốc gia: đó là dân tộc. Mặc dù có thể khác nhau về cách sống, phong tục, tập quán, tiếng nói, tôn giáo, giàu nghèo, v.v... mọi người sống trong một lãnh thổ quốc gia đều cùng là một dân tộc, có quyền và nghĩa vụ như nhau.

Nhà nước đặt ra pháp luật là để cho cả nước, tất cả cộng đồng dân tộc phải tuân theo, do đó pháp luật mang tính xã hội rộng rãi, quy tắc xử sự chung cho toàn xã hội.

3. Dấu hiệu về bộ máy quyền lực được hình thành để quản lý quốc gia và quản lý các công việc đời sống của quốc gia đó.

Đã có một lãnh thổ nhất định, một cộng đồng dân cư thì phải có một bộ máy để quản lý lãnh thổ và dân cư.

4. Thuế là một dấu hiệu thể hiện Nhà nước yêu cầu cộng đồng dân cư đóng góp để nuôi bộ máy quyền lực.

Câu hỏi về nội dung I

Câu 1: Trình bày tóm tắt học thuyết Mác - Lênin về Nhà nước và pháp luật?

Câu 2: Những tiền đề làm xuất hiện sự ra đời của Nhà nước?

Câu 3 (trắc nghiệm):

Nhà nước chỉ xuất hiện khi có đủ những dấu hiệu nào? Hãy chọn phương án trả lời đúng.

A. Dấu hiệu về việc vạch biên giới lãnh thổ thành một quốc gia, dấu hiệu cộng đồng dân cư sống trong quốc gia; dấu hiệu bộ máy quản lý quốc gia đó.

B. Dấu hiệu biên giới lãnh thổ, dấu hiệu cộng đồng dân cư sống trên lãnh thổ đó được coi là một dân tộc.

C. Dấu hiệu về việc vạch biên giới lãnh thổ thành một quốc gia, dấu hiệu cộng đồng dân cư sống trên lãnh thổ đó là một dân tộc, dấu hiệu về Nhà nước yêu cầu dân đóng thuế.

D. Dấu hiệu về việc vạch biên giới trở thành một quốc gia, dân cư sống trong quốc gia đó đều là một dân tộc, hình thành bộ máy để quản lý quốc gia.

II. Bản chất, vai trò, chức năng của Nhà nước

1. Bản chất của Nhà nước

Mặc dù khẳng định rằng Nhà nước xét về bản chất trước hết đó là một bộ máy của giai cấp, bộ máy để duy trì sự thống trị giai cấp đó là những người giàu có, cầm quyền. Bản chất của Nhà nước chỉ rõ Nhà nước đó là của ai, do giai cấp nào tổ chức và lãnh đạo, phục vụ quyền lợi cho giai cấp nào.

Nhà nước là công cụ sắc bén nhất thể hiện và thực hiện ý chí của giai cấp cầm quyền. Do vậy, Nhà nước bao giờ cũng mang bản chất giai cấp. Tuy nhiên một Nhà nước sẽ không thể tồn tại nếu chỉ phục vụ lợi ích của giai cấp thống trị mà không phục vụ chung lợi ích của xã hội, phục vụ lợi ích của dân cư trên lãnh thổ quốc gia, nên Nhà nước phải là một tổ chức đại diện cho cộng đồng dân cư, một dân tộc nhất định.

Những điểm sau đây thể hiện bản chất của Nhà nước:

- Nhà nước thiết lập một quyền lực công khai, để thực hiện quyền lực đó, Nhà nước tổ chức ra các cơ quan Nhà nước.

- Nhà nước phân chia dân cư theo các đơn vị hành chính lãnh thổ: không phụ thuộc vào huyết thống, giới tính, tôn giáo v.v... Chính sự phân chia các đơn vị hành chính lãnh thổ tạo nên sự hình thành các cơ quan quản lý Nhà nước từ cấp Trung ương đến địa phương.

- Nhà nước có chủ quyền quốc gia. Chủ quyền quốc gia mang nội dung chính trị pháp lý, thể hiện Nhà nước có quyền tự quyết về chính sách đối nội và đối ngoại, không phụ thuộc vào yếu tố bên ngoài.

- Chỉ Nhà nước mới có quyền ban hành pháp luật và thực hiện sự quản lý bắt buộc đối với mọi công dân. Nhà nước và pháp luật luôn luôn gắn chặt với nhau. Không có Nhà nước nào lại không ban hành pháp luật và bảo đảm cho pháp luật thực hiện trong cuộc sống.

Như vậy bản chất của Nhà nước là sự thể hiện tính giai cấp, tính dân tộc, tính xã hội của Nhà nước.